

Bản án số: 136 /2025/HS-ST
Ngày 25 - 4 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Hoa
- Ông Trịnh Văn Lực

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường A trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 379/2024/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 378/2024/QĐXXST-HS ngày 25/11/2024; Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2025/TB-TA ngày 09/4/2025 đối với các bị cáo.

1. Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 1998 tại thành phố Cần Thơ; thường trú: Ấp E xã T, huyện V, Thành phố Cần Thơ; chỗ ở: 1 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị Kiều H1, sinh năm 1966; bị cáo có chồng tên Cao Thanh T, sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2023, có mặt.

2. Vũ Ngọc T1, sinh năm 2001 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: F P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Kinh doanh Spa; trình độ học vấn: 6/12; tôn giáo: không; con ông Vũ Xuân N, sinh năm 1971 và con bà Tiền Thị D, sinh năm 1970; bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là thứ 3; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 11/3/2023, có mặt.

3. Ngô Lưu Anh T2, sinh năm 2000 tại tỉnh Bến Tre; thường trú: Số C ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Số B V, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam, giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; nghề

ng nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn T3, sinh năm 1978 và con bà Lưu Thị Bạch V, sinh năm 1977; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/3/2023 đến ngày 19/11/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Phan Diễm Q, sinh năm 2001 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Số C khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Thợ Nail; trình độ học vấn: 9/12; tôn giáo: Không; con ông Phan Hữu L, sinh năm 1978 và con bà Phan Diễm P, sinh năm 1979; bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/12/2023, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Diễm Q

1. Luật sư Lê Việt D1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt
2. Luật sư Đỗ Thị L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số H đường A, KDC V, phường H, TP T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Cao Thanh T, sinh năm 1998; thường trú: 342 tổ A ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

Người chứng kiến: 1. Anh Nguyễn Văn H2, có mặt; 2. Ông Nguyễn Văn T4, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 10/3/2023, Nguyễn Thị Kiều M rủ Cao Thanh T (chồng của M), Phan Diễm Q và Nguyễn Văn H2 đến tiệm “Trang B” địa chỉ số F P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương sử dụng ma túy. Sau đó M sử dụng facebook của mình nhắn tin rủ Vũ Ngọc T1 sử dụng ma túy, sử dụng tại tiệm “Trang B” của T1, đồng thời nhờ T1 mua dùm 3.000.000 đồng ma túy (loại MDMA và Ketamine). Sau đó T1 đặt mua từ tên C (không rõ nhân thân) 3.000.000 đồng ma túy và hẹn giao tại tiệm “Trang B”. Khoảng 21 giờ cùng ngày, tại tiệm “Trang B” gồm có M, T, Q và H2 có một nam thanh niên (không rõ nhân thân) đi xe mô tô đến ném một gói nylon hàn kín màu đen vào trong tiệm “Trang B”. M đi đến lấy gói này rồi nói T, Q và H2 lên phòng ngủ của T1. Tại phòng ngủ, M mở túi nylon hàn kín màu đen bên trong có 04 viên nén màu nâu (MDMA) và 01 túi nylon màu đen hàn kín bên trong có 02 túi nylon miệng kéo dính màu đen chứa tinh thể màu trắng (Ketamine). M lấy 04 viên MDMA bẻ thành 08 nửa viên, rồi lấy 01 nửa viên sử dụng trước một mình, tiếp tục M cho 04 nửa viên vào túi nylon và dùng vỏ chai nước hoa nghiền nhỏ cho vào ly nhựa màu trắng, M nói Q lấy 01 túi nylon chứa Ketamine lấy ra một ít cho vào đĩa để nấu. Quý làm theo và đổ một ít vào đĩa sành rồi dùng bật lửa đốt nóng đáy đĩa, dùng thẻ nhựa cào nhuyễn. Lúc này Ngô Lưu Anh T2 chở T1 đi làm về, T ra mở cửa cho T1 và T2

thì cùng lúc lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 ly nhựa màu trắng chứa chất màu nâu (thu giữ và niêm phong trong túi nylon miệng kéo dính ký hiệu M1-1); 01 đĩa sành màu trắng chứa chất màu trắng được thu giữ và niêm phong trong túi nylon miệng kéo dính màu đen (ký hiệu M1-2); 01 thẻ nhựa màu đen; 01 ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bị hư hỏng; 03 mảnh vỡ viên nén màu nâu (ký hiệu M2-1); 01 túi nylon miệng kéo dính màu đen đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-2); 01 bộ bài tây bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 02 mảnh vỡ viên nén màu nâu (ký hiệu M3-1); 01 túi nylon miệng kéo dính nhỏ chứa tinh thể màu trắng ký hiệu (M3-2); 01 loa nghe nhạc và 01 đèn led; 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro max, màu xanh, sim số 0338.755.783 của T1; 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, sim số 0357.682.625 của M.

Vật chứng thu giữ qua điều tra xác định được:

+ 02 mảnh vỡ viên nén màu nâu là thuốc lắc (MDMA) được bảo quản trong túi nylon miệng kéo dính và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (Ketamine) được cất giấu trong vỏ bộ bài tây, để trên bàn trang điểm trong phòng ngủ của T1 là của N1 (không rõ nhân thân) gửi cho T2 giữ cách ngày bị bắt khoảng nửa tháng, T2 mang về chỗ ở của T2 cất giữ. Ngày 07/3/2023, T2 mang bộ bài chứa hai túi nylon chứa ma túy nêu trên để trả cho N1, nhưng không gặp N1. T2 đến tiệm của T1 chơi rồi để quên cho đến khi bị bắt.

+ Chất màu nâu có trong ly nhựa và 03 mảnh vỡ viên nén màu nâu đều là thuốc lắc (MDMA), chất màu trắng trong đĩa và tinh thể màu trắng trong hai túi nylon miệng kéo dính màu đen (Ketamine) được M nhờ T1 đặt mua với giá 3.000.000 đồng để T, T1, Q, H2, T2 sử dụng, tuy nhiên chưa sử dụng thì bị bắt.

+ 01 đĩa sành màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen, 01 ly nhựa màu trắng, 01 loa nghe nhạc và 01 đèn led chiếu nhiều màu là của T1.

Kết luận giám định số 131/KL - KTHS(MT) ngày 17/03/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng, chất màu trắng gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng: M1-2 = 0,0224 gam, M2-1 = 0,4831 gam, M3-2 = 0,1491 gam. Chất màu nâu và các mảnh vỡ viên nén màu nâu gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng: M1-1 = 0.1665 gam, M2-2 = 0,8108 gam; M3-1 = 0,3865 gam.

Đối với người tên C (không rõ lai lịch) bán ma túy cho T1, Lê Thị Thu T5 đứng tên chủ tài khoản 65110003790554 mở tại ngân hàng B1 đã nhận 5.000.000 đồng tiền của bị cáo T1 chuyển mua ma túy, có dấu hiệu của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Cơ quan CSĐT tách vụ án điều tra xác minh xử lý sau.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cao Thanh T, Công an thành phố D (nay Công an tỉnh B) đã lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 76/CT-VKS-DA ngày 01/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo:

Nguyễn Thị Kiều M, Vũ Ngọc T1 về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự).

Phan Diễm Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Ngô Lưu Anh T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ.

+ Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều M từ 02 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều M từ 07 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Kiều M chấp hành hình phạt chung từ 10 năm đến 11 năm tù.

+ Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T1 từ 02 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T1 từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Vũ Ngọc T1 chấp hành hình phạt chung từ 10 năm đến 11 năm tù.

+ Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Diễm Q từ 07 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Lưu A Thy từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định: M1-1= 0,1352 gam, M1-2 = 0,7228 gam, M3-2 = 0,0964 gam; 01 đĩa sành; 01 thẻ nhựa

màu đen; 01 ly nhựa màu trắng; 01 bộ bài tây; 01 loa nghe nhạc; 01 đèn Led; sim số 0338.755.783; 0357.682.625

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu iPhone 11 Pro max, màu xanh; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đã bị hư; 01 điện thoại iPhone 14 Pro Max, màu tím

Người bào chữa cho bị cáo Q: Thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo Q là quá nghiêm khắc, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nhưng tham gia mức độ hạn chế. Ngoài tình tiết giảm theo điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h (phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bởi trong vụ án bị cáo Q mới chỉ bỏ ma túy do T1, M mua sẵn để xào cho cả nhóm sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị bắt giữ. Do bị cáo Q có 02 tình tiết giảm nhẹ căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Q mức hình phạt dưới khung của Điều luật còn không thì Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q. Nếu Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Q không quá 3 năm tù thì hoàn toàn có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Q bởi bị cáo Q ngoài lần phạm tội này thì bị cáo không vi phạm pháp luật gì khác, vai trò của bị cáo rất hạn chế trong vụ án.

Bị cáo Q không bào chữa.

Các bị cáo M, T1, T2 không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Tất cả các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D (nay là Công an tỉnh B), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định các bị cáo phạm tội:

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều M: Vào ngày 10/3/2023, Nguyễn Thị Kiều M rủ Cao Thanh T (chồng của M), Phan Diễm Q, Nguyễn Văn H2 và Vũ Ngọc T1 đến tiệm “Trang B” địa chỉ: Số F P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương của Vũ Ngọc T1 sử dụng ma túy. M nhờ T1 mua dùm 3.000.000 đồng ma túy (MDMA và Ketamine). Khi bị bắt thu giữ số ma túy có khối lượng 0,8332 gam Ketamine và 0,6496 gam MDMA đây là số ma túy M nhờ T1 mua.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo M là hành vi của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[2.2] Đối với bị cáo Vũ Ngọc T1: Khi được bị cáo Nguyễn Thị Kiều M rủ sử dụng ma túy, sử dụng tại chỗ nơi T1 quản lý, đồng thời M nhờ T1 mua 3.000.000 đồng ma túy (MDMA -Methamphetamine) để cả nhóm sử dụng. Khi bị bắt thu giữ ma túy có khối lượng 0,8332 gam Ketamine và 0,6496 gam MDMA.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo T1 là hành vi của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[2.3] Đối với bị cáo Phan Diễm Q được bị cáo M rủ đến tiệm của bị cáo Vũ Ngọc T1 sử dụng ma túy cùng với M và nhóm bạn. Sau đó Q được bị cáo M nói lấy số ma túy đã mua (Ketamine) xào (nấu) lên cho cả nhóm sử dụng. Q lấy ra một ít cho vào đĩa để nấu cho Q, T1, M, T, H2 sử dụng. Nhưng tất cả chưa sử dụng thì bị bắt. Hành vi trên của bị cáo Q đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Đối với bị cáo Ngô Lưu Anh T2: Khi lực lượng Công an khám xét chỗ ở của bị cáo T2, thu giữ túi sách của bị cáo T2, thu giữ lượng ma túy trong túi sách có khối lượng 0,1491 gam Ketamine và 0,3865 gam MDMA. Số ma túy trên T2 được bạn nhờ giữ hộ. Như vậy hành vi trên của bị cáo T2 là hành vi của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Bản cáo trạng số 76/ CT – VKS - DA ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên toà là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M, T1, T2, Q không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo M, T1, T2, Q thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo M, T1, T2, Q có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự, các bị cáo nhất thời phạm tội.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo M, T1, Q phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 15 năm tù, bị cáo M, T1 cùng lúc phạm 02 tội, bị cáo T2 phạm tội nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 5 năm tù. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hiện nay hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy diễn ra nhiều và phức tạp việc này ảnh hưởng rất lớn đến sự an toàn, an nguy của xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn

tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Trong vụ án bị cáo M, T1, Q có yếu tố đồng phạm trong tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo M, T1 có yếu tố đồng phạm trong tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo là người thực hành trong vụ án. Bị cáo M là người chủ động liên lạc với T1, Q...để sử dụng ma túy, đồng thời nhờ T1 mua ma túy. Bị cáo T1 liên hệ mua ma túy cho nhóm sử dụng, cho nhóm sử dụng ma túy tại chỗ ở của mình. Do vậy, mức hình phạt đối với bị cáo T1, M phải ngang nhau. Bị cáo Q được M rủ sử dụng ma túy, khi đến Q được M đưa ma túy, Q giúp đỡ ma túy ra đĩa xào (nấu) cho cả nhóm sử dụng. Do vậy, mức hình phạt của bị cáo Q thấp hơn so với bị cáo M, T1 trong nhóm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[7.1] Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo M là người bỏ tiền ra nhờ T1 mua ma túy để sử dụng. Bị cáo T1 liên hệ người bán ma túy để mua cho cả nhóm sử dụng. Vì vậy, mức hình phạt của bị cáo M, T1 phải ngang nhau.

[7.2] Đối với bị cáo Ngô Lưu Anh T2 thời điểm test ma túy ngày 11/3/2023 bị cáo âm tính với ma túy. Nhưng quá trình điều tra bị cáo khai bản thân có sử dụng ma túy. Khi bị bắt thu giữ ma túy, bị cáo khai ma túy do người bạn gửi giữ dùm. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cũng phải xử lý nghiêm và có mức án phù hợp đối với bị cáo

[8] Trong vụ án còn có người tên C (không rõ lai lịch) bán ma túy cho T1, Lê Thị Thu T5 đứng tên chủ tài khoản do T1 chuyển tiền mua ma túy. Có dấu hiệu của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Cơ quan Cảnh sát điều tra tách vụ án điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với Cao Thanh T quá trình điều tra thể hiện việc dương tính với ma túy, Nguyễn Văn H2 khi test ma túy thể hiện âm tính với ma túy. Công an thành phố D (nay Công an tỉnh B) đã lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính phạt tiền đối với T, không xử lý đối với H2 là phù hợp

[10] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định, 01 đĩa sành; 01 thẻ nhựa màu đen; 01 ly nhựa màu trắng; 01 bộ bài tây; sim số 033.875.5783 và sim số 0357.682.625. Vật chứng, liên quan sử dụng vào việc phạm tội. Cần tịch thu tiêu huỷ

Đối với 01 loa nghe nhạc; 01 đèn Led; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh; 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max, màu tím; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Đối với bài bào chữa của luật sư cho bị cáo Q đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h (phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q. Xét, đối với nhóm tội phạm ma túy đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và tính mạng, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc. Do vậy, không vì lý do các bị cáo đã chuẩn bị ma

tuý để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị bắt. Để xem xét phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là không có cơ sở. Vì vậy, bài bào chữa của Luật sư đưa ra là không phù hợp quy định pháp luật.

[12] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, mức hình phạt bị cáo M, T1, Q phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo T2 có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T2 mức hình phạt thấp hơn với đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kiều M, Vũ Ngọc T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Phan Diễm Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngô Lưu Anh T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thị Kiều M chấp hành hình phạt chung 10 (mười) năm tù.

1.2 Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Vũ Ngọc T1 chấp hành hình phạt chung 10 (mười) năm tù.

1.3 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Diễm Q 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều M, Vũ

Ngọc T1 tính từ ngày 11/3/2023. Bị cáo Phan Diễm Q tính từ ngày 19/12/2023.

1.4 Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Ngô Lưu Anh T2 01 (một) năm 08 (tám) tháng 08 (tám) ngày tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù đối với bị cáo T2 tính từ ngày 11/3/2023 đến ngày 19/11/2024. Bị cáo T2 đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tuyên bố huỷ bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 139/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 12/12/2024 đối với bị cáo Ngô Lưu Anh T2.

2. Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định M1-1= 0,1352 gam, M2-2 = 0,7228 gam, M3-2 = 0,0964 gam; 01 đĩa sành; 01 thẻ nhựa màu đen; 01 ly nhựa màu trắng; 01 bộ bài tây; sim số 0338.755.783 và sim số 0357.682.625

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại hiệu iPhone 11 Pro max, màu xanh; 01 điện thoại hiệu iphone 14 Pro Max, màu tím; 01 loa nghe nhạc; 01 đèn Led; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đã hư hỏng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q1 khoá 14.

Các bị cáo Nguyễn Thị Kiều M, Vũ Ngọc T1, Ngô Lưu Anh T2, Phan Diễm Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh

- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).